

Án số: 112/2017/HSST
Ngày 20 tháng 7 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cả

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nam Bình

Ông Vũ Tiến Thịnh.

- Thư ký phiên tòa : Bà Hà Thị Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Kim Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số : 104/2017/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM TRỌNG T**, sinh năm 1983; hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ 17, phường D, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; con ông Phạm Trọng T1, sinh năm 1962 và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1963; vợ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1988 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 105/2014/HSST ngày 16/7/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về “Tội đánh bạc”, chấp hành xong thời gian thử thách ngày 16/7/2015 và chấp hành hành xong tiền án phí và hình phạt bổ sung là tiền ngày 05/9/2014; bị bắt tạm giam từ ngày 22/5/2017 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1991

Địa chỉ cư trú: Số nhà 14/7, tổ 10, phường P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
(Vắng mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Thanh V, sinh năm 1950;

Địa chỉ cư trú: Số nhà 272, đường K, tổ 05, phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Phạm Trọng T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Phạm Trọng T và anh Nguyễn Tiến Đ quen và chơi với nhau từ tháng 3/2017. Khoảng 16 giờ ngày 07/5/2017, T ngồi uống nước tại vỉa hè gần khu vực chợ B thuộc phường X, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thì nhìn thấy anh Đ điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave alpha sơn màu trắng - đen - bạc, biển kiểm soát 17B9 - XXX.XX đi đến. T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh Đ nên gọi anh Đ vào ngồi uống nước cùng và nói dối anh Đ: “Cho anh mượn xe về nhà để tắm, tối anh đến nhà em đón”, tin là T nói thật nên anh Đ đồng ý, sau đó anh Đ điều khiển xe chở T về đến ngõ nhà mình rồi giao xe cùng chìa khóa xe cho T. T điều khiển xe mô tô của anh Đ đến hiệu cầm đồ Việt Tuấn tại số nhà 272, đường K, tổ 05, phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình cầm cố cho chủ hiệu ông Trần Thanh V được số tiền 3.500.000đồng, T đã chi tiêu cá nhân hết. Do không thấy T đến đón, anh Đ gọi điện cho T thì T nói có việc bận rồi tắt máy điện thoại, anh Đ đến nhà T nhiều lần để đòi xe nhưng không gặp T. Ngày 16/5/2017 anh Đ gửi đơn đến Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đề nghị giải quyết.

Ngày 18/5/2017, Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình triệu tập Phạm Trọng T đến làm việc. Tại cơ quan điều tra T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cùng ngày ông Trần Thanh V đến cơ quan cảnh sát điều tra nộp lại xe mô tô hiệu Honda Wave alpha sơn màu trắng - đen - bạc, biển kiểm soát 17B9 - XXX.XX

Kết luận định giá tài sản số 18/KLĐG – CATP ngày 22/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của thành phố Thái Bình kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave alpha sơn màu trắng - đen - bạc, biển kiểm soát 17B9 - XXX.XX trị giá 11.000.000đ (mười một triệu đồng).

Cáo trạng số 111/KSĐT ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Phạm Trọng T về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự. Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, không có chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên cơ sở đó giữ nguyên quan điếm truy tố theo cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo T về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1

Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo mức án tù 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù và đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 3.500.000đồng do gia đình bị cáo tự nguyện nộp lại để khắc phục hậu quả.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Trọng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Khoảng 16 giờ ngày 07/5/2017, T ngồi uống nước tại vỉa hè gần khu vực chợ B thuộc phường X, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thì nhìn thấy anh Đ (là bạn) điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave alpha sơn màu trắng - đen - bạc, biển kiểm soát 17B9 - XXX.XX đi đến. T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh Đ để cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân nên gọi anh Đ vào uống nước, khi anh Đ vào T nói dối anh Đ: “Cho anh mượn xe về nhà để tắm, tối anh đến nhà em đón”, anh Đ đồng ý, sau đó anh Đ điều khiển xe chở T về đến ngõ nhà anh Đ thì giao xe cùng chìa khóa xe cho T. T điều khiển xe mô tô của anh Đ đến hiệu cầm đồ Việt Tuấn tại số nhà 272, đường K, tổ 05, phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình cầm cố được số tiền 3.500.000đồng, T đã chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 18/5/2017, Tháng bị Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình triệu tập đến làm việc.

Bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là đúng pháp luật vì vậy bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị.

Kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án thì thấy đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và Cơ quan Điều tra thành phố Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với:

- “Cáo trạng” số 111/KSĐT ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố;

Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ sau:

- “Đơn trình báo” , “Bản tự khai” và “Biên bản ghi lời khai” của người bị hại: anh Nguyễn Tiến Đ (bút lục số 58, từ số 61 – đến số 70);

- “Biên bản ghi lời khai” của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Thanh V (bút lục từ số 76 – số 81);

- “Biên bản quản lý đồ vật, tài liệu” do Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình lập hồi 17 giờ 00 phút ngày 18/5/2017 và hồi 14 giờ 00 phút ngày 06/6/2017 (bút lục số 44, 71);

- “Bản kết luận định giá tài sản” số 18/KLGD-CATP ngày 22/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của thành phố Thái Bình (bút lục số 17).

Cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 07/5/2017, tại khu vực vỉa hè chợ B thuộc phường X, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Phạm Trọng T có hành vi gian dối là đưa ra thông tin không đúng sự thật để chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Wave alpha sơn màu trắng - đen - bạc, biển kiểm soát 17B9 - XXX.XX trị giá 11.000.000 đồng của anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1991, địa chỉ: Số nhà 14/7, tổ 10, phường P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Như vậy hành vi của bị cáo Phạm Trọng T đã phạm “*Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Điều 139 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

...".

Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy là nguy hiểm cho xã hội vì hành đó đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã có hành vi dùng thủ đoạn đưa ra thông tin giả bằng lời nói dối để chiếm đoạt tài sản của người khác với lỗi cố ý, chứng tỏ hành vi của các bị cáo là rất liều lĩnh, táo bạo tạo nên dư luận xấu trong quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần thiết phải quyết định mức hình phạt nghiêm khắc là phạt tù có thời hạn - buộc bị cáo cách ly ra ngoài xã

hội một thời gian nhất định mới đảm bảo hiệu quả của việc cải tạo, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Xét nhân thân bị cáo, năm 2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về “Tội đánh bạc”. Ngày 16/7/2015 bị cáo chấp hành xong bản án, tuy nhiên sau khi chấp hành xong bản án bị cáo không lấy đó làm bài học để tiếp thu, cải sửa sai phạm mà đến ngày 07/5/2017 lại phạm tội. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, có tác động đến gia đình để nộp lại số tiền 3.500.000đồng nhằm khắc phục hậu quả cho nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Đối với ông Trần Thanh V - chủ hiệu cầm đồ Việt Tuấn là người nhận cầm cố của bị cáo T 01 xe mô tô hiệu Honda Wave alpha sơn màu trắng - đen - bạc, biển kiểm soát 17B9 - XXX.XX. Xét thấy khi nhận cầm cố tài sản ông V không biết nguồn gốc tài sản đó do bị cáo phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý về hình sự đối với ông V. Tuy nhiên ông V nhận cầm cố xe mô tô không có giấy tờ sở hữu là không tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 167/CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ nên cơ quan Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình quyết định xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

* Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave alpha sơn màu trắng - đen - bạc, biển kiểm soát 17B9 - XXX.XX, xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1991, địa chỉ: Số nhà 14/7, tổ 10, phường P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nên cơ quan Công an thành phố Thái Bình đã trả lại cho anh Đ ngày 31/5/2017, anh Đ đã nhận lại tài sản trong tình trạng còn nguyên vẹn và không yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự nên chấp nhận và không phải giải quyết tại bản án này.

* Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Thanh V yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 3.500.000đồng do ông cầm cố của bị cáo 01 xe mô tô hiệu Honda Wave alpha sơn màu trắng - đen - bạc, biển kiểm soát 17B9 - XXX.XX thì thấy, hành vi cầm cố tài sản của ông V không tuân thủ Nghị quyết 167/CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ nên đã bị cơ quan Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính tại quyết định số: 66/QĐ-XPHC ngày 21/6/2017, cho nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu bồi thường của ông V.

Tại cơ quan điều tra chị Nguyễn Thị H1 (vợ của bị cáo T) đã tự nguyện hỗ trợ bị cáo T giao nộp số tiền 3.500.000đồng để khắc phục hậu quả do bị cáo T thu lời bất chính từ hành vi lừa đảo tài sản mà có thì thấy là phù hợp nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông Trần Thanh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật do yêu cầu bồi thường không được Tòa án chấp nhận.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Trọng T phạm “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Phạm Trọng T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 22/5/2017.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản khác: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự. Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 3.500.000đồng của bị cáo T do chị Nguyễn Thị H1 (vợ của bị cáo T) tự nguyện hỗ trợ giao nộp tại cơ quan Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tại Biên bản quản lý đồ vật, tài liệu ngày 06/6/2017 (bút lục số 44) đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tại Biên lai thu tiền số: 0001107 ngày 29/6/2017 (bút lục số 134).

Bác yêu cầu bồi thường số tiền 3.500.000đồng của ông Trần Thanh V, sinh năm 1950, địa chỉ cư trú: Số nhà 272, đường K, tổ 05, phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/QH14 quy định về mức thu, miễn, giảm ... án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Trọng T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm . Ông Trần Thanh V phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

sơ thẩm 20/7/2017. Vắng mặt người bị hại, báo cho biết có 15 ngày kháng cáo kể từ nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**